

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**  
**trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA X KỲ HỌP THỨ 02**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 7671/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ*

tăng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ có đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2021. / như

Nơi nhận: *le*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH



*Thái Bảo*  
Thái Bảo



## CHƯƠNG TRÌNH

### Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung: Hoàn thiện khung pháp lý cho việc bố trí nguồn lực của địa phương để hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo nội dung đã được ban hành tại Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 23/NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

### 2. Mục tiêu cụ thể

a) Phân đấu đến năm 2025: Hình thành các cụm công nghiệp chế biến nông sản; 100% cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn.

b) Đảm bảo 100% các cụm công nghiệp được quy hoạch trên cơ sở khoanh vùng khu vực đã có dự án hiện hữu (tỷ lệ lấp đầy trên 70% tổng diện tích đất công nghiệp) được hỗ trợ chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp, nhằm đảm bảo các điều kiện về an toàn lao động, điều kiện về bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

c) Thu hút, hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp trong giai đoạn 2021-2025 đạt tối thiểu 05 (năm) cụm công nghiệp, nhằm khuyến khích các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp, tạo mặt bằng sản xuất, kinh doanh ổn định cho nhà đầu tư thứ cấp, góp phần phát triển ngành công nghiệp, tạo việc làm cho lao động tại địa phương, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

### Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Chương trình quy định đối tượng, nguyên tắc hỗ trợ, phương thức hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, nội dung và mức hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo quy hoạch được duyệt.

## **2. Đối tượng áp dụng**

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, gồm: Doanh nghiệp (nhà đầu tư trong nước), hợp tác xã đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hoặc ủy quyền nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc đầu tư và hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

## **Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Chương trình áp dụng đối với trường hợp các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chưa được hưởng bất kỳ kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước về hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp.

2. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau theo quy định của Chương trình này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì chủ đầu tư dự án được lựa chọn một (01) mức hỗ trợ phù hợp nhất.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp sử dụng kinh phí được hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước phải đúng mục đích, đúng chế độ, có trách nhiệm phối hợp đơn vị được cấp có thẩm quyền giao thực hiện thủ tục thanh toán, quyết toán vốn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

## **Chương II NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ**

### **Điều 4. Hỗ trợ ứng vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp**

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ ứng 100% vốn bồi thường từ Quỹ phát triển đất tỉnh để bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các cụm công nghiệp chưa có chủ đầu tư.

2. Đối tượng hỗ trợ: Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có tối thiểu 01 doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký đầu tư.

b) Đối tượng hỗ trợ thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục và hồ sơ ứng vốn, gồm bản cam kết hoàn trả (kèm theo phương án hoàn trả vốn ứng phù hợp với dự án được ứng vốn) được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về quản lý và sử dụng vốn Quỹ Phát triển đất tỉnh Đồng Nai.

## **Điều 5. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp**

1. Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp được hỗ trợ theo Chương trình này bao gồm các hạng mục theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, gồm các hạng mục sau: hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp và hệ thống các công trình giao thông nội bộ, vỉa hè, cây xanh, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc nội bộ, nhà điều hành, bảo vệ và các công trình khác phục vụ hoạt động của cụm công nghiệp.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ đầu tư chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp: hỗ trợ 30% tổng mức vốn đầu tư dự án được duyệt, nhưng tối đa không quá 50 tỷ đồng/cụm công nghiệp.

b) Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp (không áp dụng đối với trường hợp chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp): hỗ trợ 20 tỷ đồng/ cụm công nghiệp có diện tích từ 30 ha trở lên và 15 tỷ đồng/ cụm công nghiệp có diện tích dưới 30 ha.

3. Đối tượng hỗ trợ:

a) Hỗ trợ đầu tư chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp: Đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hoặc ủy quyền nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp (không áp dụng đối với trường hợp chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp): Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được quy định tại khoản 1 Điều 3 Chương trình này.

4. Phương thức hỗ trợ:

a) Về xác định khối lượng các hạng mục công trình đã thực hiện và tổng mức vốn đầu tư dự án được duyệt.

- Khối lượng các hạng mục công trình đã thực hiện được xác định thông qua các chứng từ thanh toán, biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp đã xây dựng.

- Tổng mức vốn đầu tư dự án được duyệt là tổng mức chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, gồm: chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác và chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và trượt giá); đã được cơ quan có thẩm quyền thông qua tại

Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc văn bản khác có giá trị pháp lý tương đương) và không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

b) Hỗ trợ đầu tư chính trang hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp

- Hỗ trợ lần một với mức kinh phí là 40% tổng mức hỗ trợ (tối đa 20 tỷ đồng/cụm công nghiệp) sau khi các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp đóng góp kinh phí lần đầu trong thời gian chuẩn bị triển khai dự án chính trang hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp, tương ứng với mức 40% tổng mức vốn đầu tư dự án được duyệt.

- Hỗ trợ lần hai với mức kinh phí là 60% tổng mức hỗ trợ (tối đa 30 tỷ đồng/cụm công nghiệp) sau khi các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp đóng góp đủ tổng mức vốn đầu tư dự án được duyệt và khối lượng các hạng mục công trình đã thực hiện đạt 100% tổng mức vốn đầu tư dự án được duyệt.

c) Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp (không áp dụng đối với trường hợp chính trang hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp): Chủ đầu tư được lựa chọn một trong những phương thức hỗ trợ sau:

- Hỗ trợ 01 (một) lần khi khối lượng các hạng mục công trình đã thực hiện đạt từ 60% trở lên tổng mức vốn đầu tư dự án được duyệt.

- Hỗ trợ nhiều lần theo khối lượng các hạng mục công trình đã thực hiện, cụ thể như sau: Hỗ trợ 20% trên tổng mức kinh phí được xem xét hỗ trợ khi khối lượng các hạng mục công trình đã thực hiện đạt 20% tổng mức vốn đầu tư dự án được duyệt; hỗ trợ tiếp 20% trên tổng mức kinh phí được xem xét hỗ trợ khi khối lượng các hạng mục công trình đã thực hiện đạt 40% tổng mức vốn đầu tư dự án được duyệt; hỗ trợ phần kinh phí còn lại theo quy định khi khối lượng các hạng mục công trình đã thực hiện đạt từ 60% trở lên tổng mức vốn đầu tư dự án được duyệt.

5. Điều kiện hỗ trợ:

a) Điều kiện chung: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoàn thành đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 16 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

b) Điều kiện cụ thể:

- Hỗ trợ đầu tư chính trang hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp: Áp dụng đối với các cụm công nghiệp được quy hoạch trên cơ sở khoanh vùng khu vực đã có dự án hiện hữu, chưa được đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy hoạch xây dựng chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tính đến thời điểm xem xét hỗ trợ có tỷ lệ lấp đầy trên 70% tổng diện tích đất công nghiệp.

- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp (không áp dụng đối với trường hợp chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp): Ưu tiên hỗ trợ đối với cụm công nghiệp phát triển nghề truyền thống và các cụm công nghiệp tại địa bàn thành phố Long Khánh và các huyện: Tân Phú, Định Quán, Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Vĩnh Cửu và Thống Nhất.

#### **Điều 6. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp**

1. Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được hỗ trợ đầu tư xây dựng theo Chương trình này bao gồm các hạng mục được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, gồm các hạng mục sau: hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung, khu vực lưu giữ, xử lý chất thải rắn (nếu có).

2. Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trong tổng mức vốn đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được duyệt, nhưng tối đa không quá 10 tỷ đồng/cụm công nghiệp.

3. Đối tượng hỗ trợ: Đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hoặc ủy quyền nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

4. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ 01 (một) lần.

5. Điều kiện hỗ trợ:

a) Áp dụng hỗ trợ đối với cụm công nghiệp đã tiếp nhận dự án đầu tư trên cơ sở quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng chưa được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Quyết định thành lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp và dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật môi trường theo quy định.

#### **Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện chương trình**

1. Kinh phí hỗ trợ ứng vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp từ nguồn Quỹ phát triển đất tỉnh Đồng Nai.

2. Kinh phí hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp từ nguồn ngân sách tỉnh./.